

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CB**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 16-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CB**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Công Hưng

Thẩm phán tham gia: Bà Nông Biên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự

Bà Trương Thị Hiền

Ông Đàm Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Nhường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CB tham gia phiên tòa: Ông Linh Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 172/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 21/5/1991, tại huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: TT, xã AV, huyện KC, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao Động tự do; trình Đ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Bá, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam kể từ ngày 23/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh CB. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Luật sư Đinh Thị Hà - Luật sư của Văn phòng Luật sư Đinh Thị Hà - Đoàn Luật sư tỉnh CB (*Bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật*). Có mặt.

+ Luật sư Nguyễn Hữu Thực - Luật sư của Văn phòng luật sư Tỉnh Hoa Việt - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (*Bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu*). Có mặt.

+ Luật sư Lưu Vũ Anh – Luật sư của Văn phòng luật sư Tỉnh Hoa Việt - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu). Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lâm Văn Đ - sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Xóm CM, xã MS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng: Phan Phước H.

Nơi cư trú: Xóm NP3, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh CB. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 23 tháng 9 năm 2021 tổ công tác Công an thành phố CB đang làm nhiệm vụ tại xã HĐ, thành phố CB phát hiện Nguyễn Đình T sinh năm 1991, trú tại TT, xã AV, huyện KC, tỉnh Hưng Yên cùng Lâm Văn Đ sinh năm 1975; trú tại thôn CM, xã MS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn đang nghỉ trọ tại phòng số 07, nhà nghỉ Yên Hiếu ở xóm NP3, xã HĐ, thành phố CB có dấu hiệu nghi vấn về tội phạm ma túy, qua kiểm tra phát hiện tại đầu giường của T có 01 túi xách giả da bên trong có 03 (ba) khối hình chữ nhật, mỗi khối có kích thước 15cm x 10cm x 03 cm đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình T và Lâm Văn Đ. Vật chứng thu giữ gồm: 03 khối chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 túi xách giả da; 02 điện thoại di Động; 3.410 YUAN (Nhân dân tệ).

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 các cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong cân khối lượng và trích lấy mẫu để trưng cầu giám định, kết quả xác định được: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đình T có khối lượng là: 982,76 gam (Chín trăm tám mươi hai phẩy bảy mươi sáu gam). Ngày 24 tháng 9 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CB ra Quyết định trưng cầu giám định số: 233 trưng cầu PC09-Công an tỉnh CB giám định chất ma túy đối với vật chứng thu giữ. Tại kết luận giám định số 344/GĐMT ngày 30 tháng 9 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh CB kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Quá trình điều tra xác định được: Năm 2019 Nguyễn Đình T sang Trung Quốc làm thuê và quen một người đàn ông người Việt Nam (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) cũng đi làm thuê bên Trung Quốc, T được người này cho tài khoản Zalo có tên là “Vô cảm” và hai người thường xuyên liên lạc với nhau, ở Trung Quốc được khoảng 02 tháng thì T quay về Việt Nam. Ngày 13/9/2021 T liên lạc với người đàn ông này để hỏi tìm việc làm và được người này đặt vấn đề thuê T chuyển ma túy sang Trung Quốc bán với tiền công là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), sau một thời gian suy nghĩ, T đã đồng ý nên khoảng 10 giờ ngày 17/9/2021 T thuê xe taxi đi từ huyện KC, tỉnh Hưng Yên đến thành phố CB, khi đến bến xe khách cũ tại phường Sông Bằng là khoảng 17 giờ cùng ngày; theo sự chỉ dẫn của người đàn ông có Nick Zalo “Vô cảm”. T đợi ở một

quán nước khoảng 15 phút thì có 01 người phụ nữ đeo khẩu trang đến đưa cho T 01 túi ni lon màu đỏ bên trong có 01 túi giả da màu đen đựng Heroine; nhận được túi Heroine T đi taxi đến bến xe khách thành phố CB ở phường DT thuê một phòng trọ để nghỉ. Ngày 19/9/2021 người đàn ông có Nick Zalo “Vô cảm” bảo T mang theo túi Heroine đến nhà nghỉ Yên Hiếu tại xóm NP3, xã HĐ thuê phòng, tại đây T gặp Lâm Văn Đ (giữa T và Đ không quen biết nhau) nên hai người cùng thuê một phòng nghỉ chờ xe ô tô đến đón để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/9/2021 khi T cùng Đ đang ở trong phòng tại nhà nghỉ thì bị tổ công tác Công an thành phố CB phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng ngày Lâm Văn Đ được trả tự do vì không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đình T.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh CB lập hồ sơ khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CB đã ban hành Cáo trạng số: 176/CTr-VKSCB-P1 truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CB đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CB tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo, chuyển từ tội Mua bán trái phép chất ma túy sang tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 BLHS, xử phạt bị cáo tù chung thân.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp cát tông niêm phong theo quy định, trên mặt thùng ghi “Vật chứng vụ Nguyễn Đình T; sinh năm 1991; HKTT: Thôn Thượng, xã An Vỹ, Khoái Châu, Hưng Yên. Hành vi Vận chuyển CPCMT; bắt ngày 23/9/2021” có chữ ký của người bị bắt, các thành phần tham gia niêm phong và dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an thành phố CB.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi giả da màu đen, đã qua sử dụng, trên mặt túi có chữ “LUXIDAI SU” do không còn giá trị sử dụng

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại OPPO màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Số IMEI 865073044262450. Điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T được bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Lâm Văn Đ 01 điện thoại di Động OPPO màu tím xanh, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng. Số IMEI 867947046950295. Điện thoại thu giữ của Lâm Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Lâm Văn Đ số tiền nhân dân tệ: 3.410 CNY (Ba nghìn bốn trăm mười Nhân dân tệ) đây là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình T.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, các luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội và quyết định thay đổi tội danh đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đã đưa ra tại phiên tòa, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời bào chữa của các luật sư và không có ý kiến bổ sung. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Đình T hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh CB, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người bào chữa: Tại phiên tòa, luật sư Lưu Vũ Anh vắng mặt không có lý do, tuy nhiên tại phiên tòa vẫn có mặt hai luật sư bào chữa cho bị cáo, do vậy quyền bào chữa của bị cáo vẫn được bảo đảm.

[3] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của

bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 17/9/2021 Nguyễn Đình T được một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ thuê vận chuyển ma túy sang Trung Quốc cho người này với tiền công là 100.000.000 đồng, T nhận lời. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đến khu vực bến xe khách cũ thuộc địa phận phường Sông Bằng nhận với một người phụ nữ không quen biết 03 bánh Heroine và mang đến nhà nghỉ Yên Hiếu thuộc xóm NP3, xã HĐ, thành phố CB để thuê phòng nghỉ chờ xe đến đón sang Trung Quốc. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/9/2021 khi T đang ở trong phòng nghỉ thì bị tổ công tác Công an thành phố CB phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ là 03 bánh Heroine có tổng khối lượng 982,76 gam.

Xét các tình tiết của vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng về mặt khách quan, bị cáo thực hiện hành vi nhận ma túy theo hướng dẫn của người đàn ông có Nick Zalo “Vô cảm” để vận chuyển sang Trung Quốc cho người này; về mặt chủ quan, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp với mục đích để được nhận tiền công; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế Đ Đc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận T được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những đánh giá, nhận định nêu trên và với khối lượng Heroine bị cáo bị bắt quả tang là 982,76 gam đã có căn cứ xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thay đổi quyết định truy tố về tội danh đối bị cáo Nguyễn Đình T từ tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” sang tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức Đ phạm tội của bị cáo, có căn cứ nên được chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của các luật sư bào chữa cho bị cáo về cơ bản đều nhất trí với lời luận tội và quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về đề nghị của luật sư áp dụng quy định của Điều 15 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, thiếu thuyết phục và mức hình phạt mà các luật sư đề nghị áp dụng đối với bị cáo là không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, hành vi của bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày

càng diễn biến phức tạp, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm minh để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Đình T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Đình T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Đình T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Đình T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do có bố đẻ là ông Nguyễn Đình Bá được tặng thưởng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, được Bộ Quốc Phòng ban hành quyết định số 8246/QĐ-BTL ngày 23/12/2015 về chế trợ cấp một lần với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử thấy bị cáo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy thì tịch thu tiêu hủy;
- Đối với 01 (một) túi giả da màu đen, đã qua sử dụng, trên mặt túi có chữ “LUXIDAI SU” không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy;
- Đối với 01 (một) điện thoại OPPO màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T, đây là chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, phát mai sung vào ngân sách Nhà nước;
- Đối với 01 điện thoại di Đng đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO màu tím xanh, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lâm Văn Đ, xét thấy chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Lâm Văn Đ.
- Đối với số tiền nhân dân tệ: 3.410 CNY (Ba nghìn bốn trăm mười Nhân dân tệ) đây là số tiền của Lâm Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Lâm Văn Đ.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông có Nick Zalo “Vô cảm” và người phụ nữ giao Heroine cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nhân thân, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Lâm Văn Đ là người có mặt tại nơi T cất giấu ma túy, tuy nhiên

Đ không biết việc T cất giấu ma túy, nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình T** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 39; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình T tù chung thân. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 23/9/2021.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp cát tông niêm phong theo quy định, trên mặt thùng ghi “Vật chứng vụ Nguyễn Đình T; sinh năm 1991; HKTT: Thôn Thượng, xã An Vỹ, Khoái Châu, Hưng Yên. Hành vi Vận chuyển CPCMT; bắt ngày 23/9/2021” có chữ ký của người bị bắt, các thành phần tham gia niêm phong và dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an thành phố CB.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi giả da màu đen, đã qua sử dụng, trên mặt túi có chữ “LUXIDAI SU”.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại OPPO màu xanh đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Số IMEI 865073044262450 được đựng trong 01 phong bì niêm phong.

- Trả lại cho ông Lâm Văn Đ, sinh ngày 20/01/1975, địa chỉ cư trú: Xóm CM, xã MS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

+ 01 điện thoại di Động OPPO màu tím xanh, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng. Số IMEI 867947046950295 được đựng trong phong bì niêm phong và số tiền 3.410 CNY (Ba nghìn bốn trăm mười Nhân dân tệ).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh CB theo Biên bản giao nhận vật chứng số 41 ngày 03-12-2021.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Công Hưng

